BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính vi mô

- Mã số học phần: PD317

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ

- Số tiết học phần: 35 tiết lý thuyết, 20 tiết bài tập thực hành và 90 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kinh tế - Xã hội và chính sách

- Khoa/Viện: Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức về sự vận hành thị trường tài chính vi mô; ảnh hưởng của giới hạn năng suất sản xuất đến tích lũy vốn; ảnh hưởng của thông tin bất cân xứng đến việc tiếp cận vốn ở thị trường tài chính vi mô; phương pháp tiếp cận của thị trường tài chính vi mô.	2.1.2 a, b, d 2.1.3 a
4.2	Xây dựng kế hoạch và phát triển thị trường tài chính vi mô trong nông thôn, sản xuất nông nghiệp. Tổ chức, vận hành và quản lý một chương trình tài chính vi mô tại nông thôn để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nông thôn.	2.1.3 a 2.2.1a, d, f, g
4.3	Đánh giá và nhìn nhận các vấn đề liên quan thị trường tài chính vi mô trong nông thôn, sản xuất nông nghiệp.	2.2.2 a, c
4.4	Có thái độ nhìn nhận, đánh giá đúng nhóm người bị ảnh hưởng trong việc tiếp cận tín dụng ở thị trường tài chính; đề xuất những giải pháp tiếp cận nguồn vốn phù hợp liên quan đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	2.3 b, c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Kiến thức về sự vận hành thị trường tài chính vi mô; ảnh hưởng của giới hạn năng suất sản xuất đến tích lũy vốn;	4.1	2.1.2 a, b, d
CO2	Kiến thức về của thông tin bất cân xứng đến việc tiếp cận vốn ở thị trường tài chính vi mô và phương pháp tiếp cận của thị trường tài chính vi mô.	4.1	2.1.3 a
	Kỹ năng		
CO3	Phát triển thị trường tài chính vi mô trong nông thôn, sản xuất nông nghiệp. Vận hành và quản lý một chương trình tài chính vi mô trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.	4.2	2.1.3 a 2.2.1a, d, f, g
CO4	Đánh giá và nhìn nhận các vấn đề liên quan thị trường tài chính vi mô trong nông thôn, sản xuất nông nghiệp.	4.3	2.2.2 a, c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có thái độ đánh giá phù hợp người bị ảnh hưởng trong việc tiếp cận tín dụng ở thị trường tài chính và tiếp cận nguồn vốn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	4.4	2.3 b, c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về tầm quan trọng của hệ thống tín dụng, tính chất giới hạn của khả năng sản xuất và tích lũy vốn, bản chất của thị trường tài chính vi mô, ảnh hưởng của thông tin không cân xứng, cấu trúc của thị trường tài chính vi mô và các phương pháp tiếp cận của thị trường tài chính vi mô.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1. Các vấn đề chung về tài chính vi mô 1.1. Khái niệm về tài chính vi mô 1.2. Tầm quan trọng của hệ thống tài chính -tín dụng 1.3. Đường giới hạn khả năng sản xuất	5	CO1; CO2; CO3; CO4
Chương 2. Bản chất của thị trường tài chính vi mô 2.1. Thông tin không hoàn hảo 2.2. Tính chất chia cắt của thị trường tài chính vi mô 2.3. Giao dịch liên kết ở thị trường tài chính vi mô 2.4. Tính chất sử dụng thay thế của tiền	6	CO1; CO2; CO3
Chương 3. Lý thuyết về thông tin bất đối xứng	6	CO1; CO2;

	3.1. Khái niệm về thông tin bất đối xứng 3.2. Thông tin bất đối xứng ở thị trường hàng hóa qua sử dụng 3.3. Thông tin bất đối xứng ở thị trường tài chính vi mô		CO3; CO4
Chương 4.	**Cấu trúc thị trường tài chính vi mô** 4.1. Thị trường tài chính vi mô chính thức 4.2. Thị trường tài chính vi mô phi chính thức 4.3. Liên kết giữa thị trường tài chính vi mô chính thức và phi chính thức	**6**	CO1; CO2; CO3
Chương 5.	**Phương pháp tiếp cận truyền thống** 5.1. Can thiệt của chính phủ vào thị trường tài chính vi mô 5.2. Chính sách lãi suất thấp 5.3. Nguyên nhân thất bại của chính sách lãi suất 5.4. Một số sáng kiến cải thiện	**6**	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
Chương 6	**Cho vay theo nhóm** 6.1. Cơ chế vận hành 6.2. Giảm thiểu ảnh hưởng của sự lựa chọn sai lầm 6.3. Giảm thiểu ảnh hưởng của động cơ lệch lạc 6.4. Kiểm soát đồng đẳng	**6**	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
	Tổng số:	**35**	

6.2. Thực hành bài tập

Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1. Chương 2: Bản chất của thị trường tài chính vi mô	**4**	CO1; CO2; CO3
Bài 2. Chương 3: Lý thuyết về thông tin bất đối xứng	**4**	CO1; CO2; CO3; CO4
Bài 3. Chương 4: Cấu trúc thị trường tài chính vi mô	**4**	CO1; CO2; CO3
Bài 4. Chương 5: Phương pháp tiếp cận truyền thống	**4**	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
Bài 5. Chương 6: Cho vay theo nhóm	**4**	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
Tổng cộng	**20**	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải lý thuyết và minh họa với các ví dụ.
- Sinh viên được hướng dẫn luyện tập và thực hành với các số liệu thực tế thu thập.
- Giáo viên đặt vấn đề (tình huống nghiên cứu, phân tích) và cùng với sinh viên giải quyết vấn đề.

- Bài tập thực hành nhóm/ cá nhân.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1; CO2
2	Điểm bài tập /chuyên đề	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	30%	CO3; CO4
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết / trắc nghiệm (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và bài tập thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Tài chính vi mô. Hà Văn Dương. Nhà xuất bản Tp Hồ Chí Minh. 2019.	332/ D561
[2] Cẩm nang hướng dẫn lập kế hoạch và quản lý chương trình tài chính vi mô Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc, Tổ chức CITICORPO, Đại học Kinh tế Quốc dân; Người dịch: Quách Mạnh Hảo, Trần Thanh Tú, Trần Bình Minh. NXB Tài chính, 2006.- 238 tr., 30 cm. 658.404/ Ch561	MOL055526; MOL055538
[3] Cẩm nang hoạt động tài chính vi mô : nhìn nhận từ giác độ tài chính và thể chế (Hoạt động ngân hàng bền vững cho người nghèo = Sustainable banking with the poor). Joanna Ledgerwood; Đặng Ngọc Đức ... [et al.] biên dịch. NXB Lao động - Xã hội, 2005.- 303 tr., 27 cm. 332.1/ L473	KT009321 KT009322 MOL042011

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2	**Chương 1: Các vấn đề về tài chính vi mô**	10	2	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 1 [3] chương 1
3, 4	**Chương 2: Bản chất của thị trường tài chính vi mô**	12	2	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 2 [3] chương 2,
5, 6	**Chương 3: Lý thuyết về thông tin bất đối xứng**	12	4	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 3 [3] chương 2, 3
7, 8	**Chương 4: Cấu trúc thị trường tài chính vi mô**	12	4	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 4 [3] chương 3,4
9, 10	**Chương 5: Phương pháp tiếp cận truyền thống**	12	4	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 5 [3] chương 3, 4, 5, 6
11, 12	**Chương 6: Cho vay theo nhóm**	12	4	-Nghiên cứu trước tài liệu [1] chương 6 [3] chương 3, 4, 5, 6
	Tổng cộng	**70**	**20**	

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG

Đặng Kiều Nhân

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Cảnh Dũng